

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2018/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/06/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3756/TTr-SLĐTBXH ngày 14/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đối với những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

Điều 3. Chi hỗ trợ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

1. Chi hỗ trợ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

2. Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở cai nghiện được hỗ trợ các khoản chi phí tối đa không quá 46 ngày kể từ ngày cơ sở cai nghiện tiếp nhận (gồm thời gian xác định nơi cư trú, lập, thẩm định hồ sơ chuyển Tòa án nhân dân cấp huyện và thời gian Tòa án nhân dân cấp huyện ra Quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc)

3. Thời gian lưu trú tạm thời được tính vào thời gian chấp hành Quyết định của Tòa án.

4. Cơ sở cai nghiện quản lý người nghiện ma túy lưu trú tạm thời có trách nhiệm chuyển toàn bộ quần áo, vật dụng sinh hoạt cần thiết đã mua sắm (700.000 đồng/người/01 đối tượng) cho cơ sở cai nghiện ma túy tiếp nhận người nghiện sau khi có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp quần áo, vật dụng sinh hoạt bàn giao chưa đảm bảo định mức, cơ sở cai nghiện tiếp nhận đối tượng vào cai nghiện bắt buộc được cấp thêm phần kinh phí chênh lệch còn thiếu để mua sắm, bổ sung cho người nghiện ma túy theo quy định

Điều 4. Các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành Quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

1. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe

a) Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện được trợ cấp thuốc hỗ trợ cắt cơn, giải độc, chi phí khám, xét nghiệm ban đầu: mức 650.000 đồng/01 người/01 lần chấp hành quyết định (trừ những đối tượng không có nơi cư trú ổn định đã được tổ chức cắt cơn trong thời gian lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện ma túy);

b) Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 150.000 đồng/01 học viên/01 năm.

2. Tiền ăn và tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Tiền học nghề

Học viên chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề mức tối đa 2.000.000 đồng/01 người/01 khóa học; không hỗ trợ tiền học nghề cho học viên bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ lần thứ hai trở đi và đã được học nghề.

4. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

5. Tiền điện, nước sinh hoạt: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

6. Chi phí mai táng đối với trường hợp học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm tổ chức mai táng. Mức mai táng phí tối đa không quá 6.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, cơ sở cai nghiện ma túy thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định tại Nghị định số 81/2014/NĐ-CP ngày 14/08/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng và Thông tư số 215/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động trưng cầu giám định, định giá, triệu tập người làm chứng, người phiên dịch của cơ quan tiến hành tố tụng.

7. Tiền ăn đi đường, tiền tàu xe: Học viên sau khi chấp hành xong quyết định

được trở về nơi cư trú thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe theo mức thấp nhất được quy định tại khoản 11 Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm, trình UBND tỉnh quyết định; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và có hiệu quả.

2. Sở Tài chính

a) Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí kinh phí triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo cơ quan công an các cấp tiến hành việc lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Nghị định 221/2013/NĐ-CP; Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy sau khi có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Thẩm định dự toán nguồn kinh phí cai nghiện của cơ sở cai nghiện ma túy cấp huyện trực thuộc, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã tiến hành lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ sở cai nghiện ma túy

a) Thực hiện tốt công tác cai nghiện, chữa trị, phục hồi hành vi, nhân cách; tổ chức lao động sản xuất, tạo việc làm cho học viên để phục hồi sức khỏe và góp phần đảm bảo đời sống;

b) Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên; người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm có chức năng cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ban, ngành và đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, thị xã; Giám đốc các cơ sở cai nghiện ma túy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Minh Thông